

Bản án số: 183/2019/DS-ST
Ngày 28 - 11 - 2019
V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÀM DƠI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trương Minh Thịnh

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Hải Âu

Ông Châu Hải Dương

- Thư ký phiên tòa: Bà Hà Thị Diễm My là Thư ký Toà án nhân dân huyện Đam Dơi.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đam Dơi tham gia phiên tòa:
Ông Dương Tấn Viễn - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 11 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đam Dơi xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 325/2019/TLST-DS ngày 07 tháng 8 năm 2019 về việc tranh chấp hợp đồng tín dụng theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 431/2019/QĐXXST-DS ngày 21 tháng 10 năm 2019 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP SG TT (Sacombank); Địa chỉ trụ sở: Số 266 – 268 NKKN, p8, q3, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp của Ngân hàng TMCP SG TT: Bà Nguyễn Đức Thạch D – Tổng Giám đốc là người đại diện theo pháp luật.

Người đại diện hợp pháp của bà Nguyễn Đức Thạch D: Ông Diệp Lâm Kỳ P – Giám đốc chi nhánh Cà Mau là người đại diện theo ủy quyền - Văn bản ủy quyền số 4047/2018/GUQ-PL ngày 10/12/2018.

Người đại diện hợp pháp của ông Diệp Lâm Kỳ P: Anh Nguyễn Bình P1 – Chuyên viên quản lý nợ - Phòng kiểm soát rủi ro – Chi nhánh Cà Mau là người đại diện theo ủy quyền - Văn bản ủy quyền 1252/GUQ-CNCM ngày 27/11/2019 (có mặt).

- Bị đơn:

1. Anh Ngô Đình Đ, sinh năm 1983; cư trú tại: Ấp NC, xã NC, huyện ĐD, tỉnh Cà Mau (vắng mặt).

2. Chị Trần Thị H, sinh năm 1984; cư trú tại: Ấp NC, xã NC, huyện ĐD, tỉnh Cà Mau (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Đại diện Ngân hàng TMCP SG TT trình bày: Ngày 18/01/2019, anh Ngô Đình Đ và chị Trần Thị H và Ngân hàng TMCP SG TT – Chi nhánh Cà Mau – Phòng giao dịch ĐD đã ký hợp đồng cho vay số LD 1901100099 vay số tiền 220.000.000đ; thời hạn vay 12 tháng; lãi suất 01 tháng đầu tiên là 11.5%/năm. Lãi suất này chỉ áp dụng cho lần giải ngân đầu tiên, các lần giải ngân sau (nếu có), lãi suất do Sacombank xác định tại thời điểm giải ngân và được ghi cụ thể trên từng giấy nhận nợ (theo mẫu của Sacombank).

Ngày 22/01/2019, anh Ngô Đình Đ và chị Trần Thị H và Ngân hàng TMCP SG TT – Chi nhánh Cà Mau – Phòng giao dịch ĐD đã ký Giấy nhận nợ số LD 1902201019 vay vốn 220.000.000đ, lãi suất 11.5%/năm áp dụng cho 01 tháng đầu. Lãi suất này chỉ áp dụng cho lần giải ngân đầu tiên, các lần giải ngân sau (nếu có), lãi suất do Sacombank xác định tại thời điểm giải ngân và được ghi cụ thể trên từng giấy nhận nợ (theo mẫu của Sacombank). Kể từ tháng thứ 02 trở đi, lãi suất của toàn bộ dư nợ vay sẽ do Sacombank quyết định, điều chỉnh theo định kỳ 01 tháng/lần kể từ ngày giải ngân đầu tiên với mức lãi suất do Sacombank xác định tại thời điểm điều chỉnh và phù hợp với quy định của Ngân hàng Nhà nước về lãi suất cho vay: Bằng lãi suất tiền gửi tiết kiệm Việt Nam đồng kỳ hạn 12 tháng trả lãi cuối kỳ của Sacombank + biên độ 4,6%/năm.

Biện pháp đảm bảo: Để đảm bảo cho khoản vay anh Đ và chị H đã thế chấp toàn bộ đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa số 719, tờ bản đồ số 03 theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CD 964685, số vào sổ CS 00508 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Cà Mau cấp ngày 24/10/2016 với diện tích 602m² theo hợp đồng thế chấp tài sản số 9874671.1.3 ngày 18/01/2019.

Trong quá trình vay, anh và chị H trả được 04 kỳ với số tiền lãi là 8.179.178đ. Ngày 20/6/2019, anh Đ, chị H không thực hiện nghĩa vụ trả nợ nên ngân hàng đã chuyển toàn bộ hồ sơ khoản vay sang nợ quá hạn. Mặc dù, ngân hàng đã liên hệ nhiều lần nhưng anh Đ, chị H vẫn lẩn tránh, không thực hiện nghĩa vụ thanh toán nợ như hợp đồng tín dụng đã ký.

Tính đến ngày 18/7/2019, anh Đ, chị H còn nợ ngân hàng số tiền 222.165.251đ (trong đó: Dư nợ 220.000.000đ; lãi trong hạn 2.148.767đ; lãi quá hạn 16.484đ).

Nay ngân hàng yêu cầu Tòa án giải quyết:

1/ Buộc anh Đ và chị H phải có nghĩa vụ trả số tiền 222.165.251đ (trong đó: Dư nợ 220.000.000đ; lãi trong hạn 2.148.767đ; lãi quá hạn 16.484đ).

2/ Trong trường hợp ông Đ, bà H không thực hiện nghĩa vụ trả nợ thì yêu cầu xử lý tài sản thế chấp là phần đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa số 719, tờ bản đồ số 03 theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CD 964685, sổ vào sổ CS 00508 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Cà Mau cấp ngày 24/10/2016 với diện tích 602m² theo hợp đồng thế chấp tài sản số 9874671.1.3 ngày 18/01/2019.

Anh Ngô Đình Đ và chị Trần Thị H đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng không có ý kiến đối với nội dung, yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP SG TT.

Tại phiên tòa:

- Đại diện Ngân hàng TMCP SG TT yêu cầu anh Đ, chị H trả vốn 218.500.000đ, lãi trong hạn 6.350.993đ, lãi quá hạn 64.569đ, tổng cộng 224.915.562đ và tiền lãi phát sinh kể từ ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thanh toán dứt nợ. Sau khi bản án có hiệu lực pháp luật mà anh Đ, chị H không thực hiện nghĩa vụ trả nợ hoặc trả không đầy đủ số tiền còn nợ thì Sacombank có quyền yêu cầu xử lý tài sản thế chấp để thu hồi nợ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đầm Dơi phát biểu về việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và đương sự là đúng với trình tự, thủ tục được quy định tại Bộ luật tố tụng dân sự. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 2 Điều 91; khoản 2 Điều 95 của Luật các Tổ chức tín dụng năm 2010; Án lệ số 08; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP SG TT, buộc anh Đ, chị H trả cho Ngân hàng TMCP SG TT tổng số tiền vốn 218.500.000đ, lãi trong hạn 6.350.993đ, lãi quá hạn 64.569đ, tổng cộng 224.915.562đ.

Ngoài ra, đại diện Viện kiểm sát còn đề nghị Hội đồng xét xử điều chỉnh lãi suất trong hợp đồng tín dụng kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm và cho phép Ngân hàng TMCP SG TT được quyền yêu cầu xử lý tài sản đảm bảo khoản tiền vay để thu hồi nợ, nếu trường hợp anh Đ, chị H không thực hiện đầy đủ nghĩa vụ trả nợ cho ngân hàng.

Chi phí xem xét tại chỗ và án phí dân sự sơ thẩm các đương sự phải chịu theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Ngân hàng TMCP SG TT khởi kiện yêu cầu anh Ngô Đình Đ, chị Trần Thị H trả tiền vốn, lãi theo hợp đồng tín dụng được ký kết là vụ kiện tranh chấp hợp đồng tín dụng, do đó thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 3 Điều 26 và điểm a khoản 1 Điều 35 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về tố tụng: Toà án đã triệu tập hợp lệ đối với anh Ngô Đình Đ, chị Trần Thị H, nhưng các đương sự này vắng mặt không phải vì sự kiện bất khả kháng hay trở ngại khách quan. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt đối với anh Đ, chị H.

[3] Xét yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP SG TT, Hội đồng xét xử nhận thấy: Anh Đ, chị H có ký kết hợp đồng số LD 1901100099 để vay Sacombank số tiền 220.000.000đ, đồng thời hai bên có thỏa thuận thời hạn và lãi suất vay. Để đảm bảo cho khoản vay anh Đ, chị H có ký kết hợp đồng thế chấp tài sản là phần đất có diện tích 602m² và các tài sản gắn liền trên đất tọa lạc ấp NC, xã NC, huyện ĐD, tỉnh Cà Mau là thực tế có xảy ra.

[4] Xét hợp đồng tín dụng, Hội đồng xét xử thấy rằng: Hợp đồng giữa các bên ký kết là hợp pháp cả về lãi suất trong hạn, lãi suất quá hạn và lãi suất chậm trả, vì theo quy định tại khoản 2 Điều 91 Luật các Tổ chức tín dụng năm 2010 quy định “Tổ chức tín dụng và khách hàng có quyền thỏa thuận về lãi suất, phí cấp tín dụng trong hoạt động ngân hàng của tổ chức tín dụng theo quy định của pháp luật”. Do vậy việc thỏa thuận giữa Sacombank và anh Đ, chị H về mức lãi suất nêu trên là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với quy định của pháp luật. Tính đến ngày xét xử 28/11/2019 anh Điệp, chị Huệ còn nợ Sacombank số tiền vốn 218.500.000đ, lãi trong hạn 6.350.993đ, lãi quá hạn 64.569đ, tổng cộng 224.915.562đ. Như vậy, việc anh Điệp, chị Huệ không thực hiện đúng nghĩa vụ trả nợ đã làm thiệt hại đến quyền lợi của Sacombank, vi phạm hợp đồng tín dụng đã ký kết, cho nên anh Đ, chị H phải có nghĩa vụ trả cho Sacombank tổng số tiền 224.915.562đ là phù hợp.

[5] Đối với anh Đ, chị H: Mặc dù anh đã biết được nội dung khởi kiện của Sacombank, nhưng không phản đối bằng văn bản và phải thu thập, cung cấp, giao nộp cho Tòa án tài liệu, chứng cứ để chứng minh theo quy định tại khoản 2 Điều 91 của Bộ luật Tố tụng Dân sự. Do đó, yêu cầu khởi kiện của Sacombank thuộc trường hợp tình tiết, sự kiện không phải chứng minh được quy định tại khoản 2 Điều 92 của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

[6] Xét yêu cầu của Sacombank về việc điều chỉnh lãi suất trong hợp đồng tín dụng kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm là phù hợp với nội dung của Án lệ số 08/2016/AL nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7] Xét yêu cầu của Sacombank về việc thanh lý tài sản đảm bảo trong trường hợp anh Đ, chị H không thực hiện đầy đủ nghĩa vụ trả nợ thấy rằng: Theo khoản 2 Điều 95 của Luật các Tổ chức tín dụng quy định “Trong trường hợp khách hàng không trả được nợ đến hạn, nếu các bên không có thỏa thuận khác thì tổ chức tín dụng có quyền xử lý nợ, tài sản đảm bảo tiền vay theo hợp đồng tín dụng, hợp đồng đảm bảo và quy định của pháp luật”. Do đó, yêu cầu của Sacombank là có căn cứ nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[8] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đầm Dơi tham gia phiên tòa là có căn cứ nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[9] Xét về án phí dân sự: Do yêu cầu khởi kiện của Sacombank được chấp nhận, nên anh Đ, chị H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, cụ thể: $224.915.562đ \times 5\% = 11.245.000đ$.

[10] Xét về chi phí xem xét tại chỗ: Do yêu cầu khởi kiện của Sacombank được chấp nhận, nên anh Đ, chị H phải chịu chi phí xem xét tại chỗ theo quy định tại khoản 1 Điều 157 của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm b khoản 2 Điều 227; Điều 5; khoản 2 Điều 91; khoản 2 Điều 92; Điều 147; khoản 1 Điều 157 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào khoản 2 Điều 91; khoản 2 Điều 95 của Luật các Tổ chức tín dụng năm 2010; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP SG TT.

1. Buộc anh Ngô Đình Đ và chị Trần Thị H phải có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng TMCP SG TT số tiền là 224.915.562 đồng (hai trăm hai mươi bốn triệu chín trăm mười lăm ngàn năm trăm sáu mươi hai đồng).

2. Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm khách hàng vay còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

3. Trong trường hợp anh Ngô Đình Đ và chị Trần Thị H không trả nợ hoặc trả không đủ số tiền còn nợ của Hợp đồng tín dụng số LD 1901100099, thì Ngân hàng TMCP SG TT có quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án dân sự xử lý tài sản bảo đảm theo quy định của pháp luật là quyền sử dụng đất tọa lạc ấp NC, xã NC, huyện ĐD thửa đất số 719, tờ bản đồ số 03 theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CD 964685, sổ vào sổ CS 00508 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Cà Mau cấp cho anh Ngô Đình Đ ngày 24/10/2016 với diện tích 602m² theo hợp đồng thế chấp tài sản số 9874671.1.3 ngày 18/01/2019 để thu hồi nợ.

4. Về án phí dân sự:

- Ngân hàng TMCP SG TT không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, hoàn trả lại cho Ngân hàng TMCP SG TT Tín 5.554.000 đồng (năm triệu năm trăm năm mươi bốn ngàn đồng) tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp theo biên lai số 0009711 ngày 07 tháng 8 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đầm Dơi.

- Anh Ngô Đình Đ và chị Trần Thị H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 11.245.000 đồng (mười một triệu hai trăm bốn mươi lăm ngàn đồng).

5. Về chi phí xem xét tại chỗ: Anh Ngô Đình Đ và chị Trần Thị H phải chịu chi phí là 1.000.000 đồng (một triệu đồng). Buộc anh Ngô Đình Đ và chị Trần Thị H phải có nghĩa vụ nộp số tiền 1.000.000 đồng tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đầm Dơi để hoàn trả cho Ngân hàng TMCP SG TT.

6. Kể từ ngày Ngân hàng TMCP SG TT có đơn yêu cầu thi hành án đối với khoản tiền chi phí xem xét tại chỗ, nếu anh Ngô Đình Đ và chị Trần Thị H chậm thi hành khoản tiền nêu trên, thì hàng tháng anh Đ, chị H còn phải chịu thêm khoản lãi suất chậm thi hành theo mức lãi suất chậm thực hiện nghĩa vụ được quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự tương ứng số tiền và thời gian chậm thi hành.

7. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

8. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Đầm Dơi;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đầm Dơi;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Trương Minh Thịnh

